

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-TTYT ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)*

I. Thời gian đào tạo:

Thời lượng đào tạo: 12 tháng (264 ngày – 528 buổi)

Tổng số tiết đào tạo: 2112 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:

- Số tiết lý thuyết: 96 tiết
- Số tiết thực hành: 2016 tiết

II. Nội dung đào tạo

1. Phần học lý thuyết: 96 tiết

STT	Nội dung	Số buổi	Số tiết
1	Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15	01	04
2	Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh	02	08
3	Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh	02	08
4	Quy chế bệnh viện	02	08
5	Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế	02	08
6	Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại bệnh viện	02	08
7	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế	01	04
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh	02	08
9	Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh	02	08
10	Quy chế kê đơn thuốc	02	08
11	Một số quy định về giao tiếp tại Bệnh viện và	01	04

	Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh		
12	Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại bệnh viện	01	04
13	Sử dụng phần mềm khám bệnh chữa bệnh tại bệnh viện VNPT-HIS	02	08
14	Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại bệnh viện	01	04
15	Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành	01	04
Tổng		24	96

2. Phần học thực hành: 2016 tiết

2.1 Thời gian học thực hành tại các khoa: 12 tháng

a. Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian 9 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng.
- Khoa Nội/Nội Tim mạch/Lão học: 01 tháng.
- Khoa Y học cổ truyền: 06 tháng.
- Khoa Phục hồi chức năng: 01 tháng

2.2 Nội dung học thực hành tại các khoa: Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của bác sỹ y học cổ truyền theo phụ lục VI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023

KHOA CẤP CỨU/ KHOA HSTC - CHỐNG ĐỘC - Thời gian thực hành: 03 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án	20	
2	Cấp cứu cao huyết áp	10	
3	Cấp cứu ngừng tim	04	
4	Phân biệt xử trí bệnh nhân sốc	04	
5	Xử trí suy hô hấp cấp, COPD, Hen phế quản, Viêm phổi	10	
6	Cấp cứu nhồi máu cơ tim	04	
7	Nhận biết và xử trí ban đầu các rối loạn nhịp	04	

8	Rửa dạ dày cấp cứu	02	
9	Băng bó vết thương	10	
10	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng do kiềm và các hóa chất, các nguyên nhân khác	10	
11	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	02	
12	Kiến tập đặt Nội khí quản, CVC.	04	
13	Khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án	40	
14	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	10	
15	Ép tim ngoài lồng ngực	10	
16	Phân biệt và xử trí sốc	10	
17	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	10	
18	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	10	
19	Chăm sóc mở khí quản, nội khí quản	05	
20	Đặt ống nội khí quản	05	
21	Khí dung thuốc giãn phế quản	20	
22	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	10	
23	Nhận biết các thông số cơ bản trên máy thở, Mornitor	05	
24	Xử trí trạng thái co giật	05	
25	Lấy và đọc khí máu động mạch	10	
26	Hồi sức cấp cứu sơ sinh	05	
27	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	02	
28	Chỉ định và đọc được các cận lâm sàng cơ bản	10	
...	...	...	

KHOA NGOẠI - Thời gian thực hành: 01 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Đi buồng, khám bệnh, làm hồ sơ bệnh án	10	
2	Khám chân thương chi	04	
3	Đánh giá đau, sưng, biến dạng, mạch máu, thần kinh ngoại vi	04	

4	Đọc X-quang cơ bản	04	
5	Xử trí vết thương phần mềm	04	
6	Nguyên tắc bất động gãy xương.	04	
7	Theo dõi người bệnh gãy xương, trật khớp, chấn thương phần mềm	04	
8	Chăm sóc vết thương, cắt lọc vết thương, thay băng, cắt chỉ;	04	
9	Theo dõi người bệnh sau mổ kết hợp xương	04	
10	Thay băng, cắt chỉ, nẹp/bất động dưới giám sát	05	
11	Tham gia phụ mổ các ca chấn thương chỉnh hình theo sự phân công và dưới sự giám sát.	02	
12	Tham gia phụ mổ Tiêu hoá, gan mật	02	
13	Tham gia phụ mổ Tiết niệu	02	
14	Khám bụng ngoại khoa	05	
15	Tiếp cận viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, tắc ruột, viêm phúc mạc, thủng tạng rỗng	05	
16	Tiếp cận các bệnh lý thường gặp: viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, tắc ruột, viêm phúc mạc, thủng tạng rỗng.	05	
17	Chuẩn bị người bệnh trước mổ: nhịn ăn, dịch truyền, kháng sinh, giải thích nguy cơ, hồ sơ phẫu thuật	05	
18	Chăm sóc hậu phẫu ổ bụng; theo dõi dẫn lưu, vết mổ, biến chứng sau mổ.	05	
19	Theo dõi sau mổ ổ bụng: đau, sốt, mạch, huyết áp, bụng chướng, trung tiện, dẫn lưu, vết mổ.	05	
20	Khám tiết niệu; bí tiểu, tiểu máu, đau quặn thận, sỏi tiết niệu, nhiễm trùng tiết niệu có chỉ định ngoại khoa	04	
21	Đặt sonde tiểu dưới giám sát	04	
22	Theo dõi người bệnh sau mổ tiết niệu	04	
23	Chăm sóc sonde, dẫn lưu, bàng quang;	04	
24	Nguyên tắc chuyển tuyến trong bệnh lý tiết niệu phức tạp.	04	
25	Tiếp nhận cấp cứu ngoại	05	

26	Đánh giá ban đầu người bệnh chấn thương, đau bụng cấp, sốc, nhiễm trùng	05	
27	Hội chẩn gây mê, hồi sức, cận lâm sàng	05	
28	Hoàn thành bệnh án/chuyên đề	02	

KHOA NỘI/ NỘI TIM MẠCH/ LÃO HỌC - Thời gian thực hành: 01 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Khám bệnh, làm bệnh án Nội khoa	20	
2	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	10	
3	Kỹ thuật truyền máu, các chế phẩm máu	02	
4	Kiến tập chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	02	
5	Nhận biết và xử trí phản vệ	02	
6	Khí dung thuốc giãn phế quản	10	
7	Nhận biết ECG	20	
8	Xử trí rối loạn nhịp	04	
9	Cho ăn qua ống thông dạ dày	05	
10	Đặt ống thông dạ dày	02	
11	Đặt sonde hậu môn	02	
12	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày	02	
13	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	05	
14	Thông tiểu	05	
15	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	10	
16	Tư vấn chế độ dinh dưỡng người bệnh đái tháo đường	30	
17	Dùng thuốc chống đông	05	
18	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	20	
19	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	05	
20	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè	05	
21	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	05	

22	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	05	
23	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	10	
24	Lấy khí máu động mạch	10	
25	Đọc khí máu động mạch	10	
26	Tiêm bắp thịt	10	
27	Tiêm dưới da	10	
28	Tiêm trong da	10	

KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - Thời gian thực hành: 06 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
	A. ĐIỆN CHÂM		
1	Điện châm điều trị liệt nửa người	60	
2	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	60	
3	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	10	
4	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	20	
5	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	10	
6	Điện châm điều trị thoái hoá khớp	60	
7	Điện châm điều trị đau lưng	60	
8	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	20	
9	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	30	
	B. XOA BÓP BẮM HUYỆT		
1	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	10	
2	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	20	

3	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V	50	
4	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	10	
5	Xoa bóp bấm huyết điều trị thoái hoá khớp	10	
6	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng	10	
7	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai	05	
8	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy	05	

KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG - Thời gian thực hành: 01 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	20	
2	Tập lăn trở khi nằm	20	
3	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	20	
4	Tập đi với thanh song song	20	
5	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	20	
6	Tập đi với gậy	20	
7	Tập vận động chủ động	10	
8	Tập vận động tự do tứ chi	10	
9	Tập với thang tường	5	
10	Tập với ròng rọc	5	
11	Tập với dụng cụ quay khớp vai	5	
12	Tập với dụng cụ chèo thuyền	1	

13	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	5	
14	Tập với xe đạp tập	2	
15	Tập ho có trợ giúp	1	
16	Kỹ thuật thư giãn	10	
17	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt nửa người	10	
18	Thử cơ bằng tay	4	